

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **52/2021/HS-ST**
Ngày: 29/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Chung Kim Sang**

Bà **Hồ Thị Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Vẹn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy D (tên gọi khác C), sinh ngày 20/4/1989, tại R, Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: số 11E đường Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: số 139 ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Võ Thị H1; chồng: Lưu Tấn Lợi, sinh năm 1989; con có 04 người: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: không có. Tiền án:

- Ngày 19/6/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 15/01/2008 chấp hành án xong, chưa được xóa án tích.

- Ngày 25/3/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 04/11/2008 chấp hành án xong, chưa được xóa án tích.

- Ngày 23/4/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 04/02/2012 chấp hành án xong, chưa được xóa án tích.

- Ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 12/02/2017 chấp hành án xong, chưa được xóa án tích.

- Ngày 14/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (giá trị tài sản là 1.810.000 đồng nên lần phạm tội này không thuộc trường hợp tái phạm hay tái phạm nguy hiểm). Hiện được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi, chưa chấp hành.

- Ngày 07/5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản, tổng hợp với bản án số 187 ngày 14/11/2018 là 12 tháng tù. Tổng hình phạt phải chấp hành là 04 năm tù. Hiện được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi, chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 15/9/2004 bị Ủy ban nhân dân thị xã Rạch Giá ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng tại Long An thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

Ngày 16/6/2020 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 14/8/2020 bị khởi tố, ra Lệnh bắt để tạm giam nhưng bỏ trốn. Ngày 16/11/2020 ra đầu thú, Cơ quan điều tra ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 173 ngày 16/11/2020, do bị cáo nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Trương Thị P, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 5 đường K, khu phố L, phường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Diệp Minh T, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 31/1B đường N, phường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Trần Ngọc H, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 31/1B đường N, phường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

* *Người làm chứng:* Phan Văn H1, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thuỳ D là người có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích, 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội cướp giật tài sản đang trong thời gian hoãn chấp hành án phạt tù do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên D đã tiếp tục có ý định lấy trộm tài sản của người khác đem bán (bút lục số 20, 31, 75 đến 90). Vào khoảng 08 giờ ngày 16/6/2020, D bế trên tay con ruột của D tên Lưu Tấn Đạt, sinh năm 2018 đi bộ đến số 5 đường K, phường T, thành phố R để mua đồ ăn. Khi đến nơi thì D gặp bà Trương Thị P đang dọn dẹp quán, D hỏi bà P có bán đồ ăn chưa thì bà P trả lời là có nên D đi vào bên trong quán ngồi đợi. Thấy bà P đang dọn dẹp quán và có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng trên cái tủ gỗ chỗ bán đồ ăn nên D nảy sinh ý định lấy trộm. D hỏi thúc bà P làm đồ ăn nhanh để bà P mất cảnh giác, D lén lút đi đến cái tủ gỗ lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên phải D đang mặc rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, D đem chiếc điện thoại lấy trộm của bà P đến số 31/3 N, phường T, thành phố R bán cho vợ chồng Diệp Minh T và Trần Ngọc H số tiền 3.000.000 đồng, H trả trước cho D 2.900.000 đồng, còn nợ lại D 100.000 đồng, D nói là điện thoại của D nên Trí và H không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền có được D tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bà P gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo vào chiếc điện thoại bị mất thì T bắt máy nên bà P đến Công an phường T trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường mời T, H, D đến làm việc thì D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, T cũng tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại đã mua của D (bút lục số 29 đến 32, 42, 46, 48, 50, 52, 53). Đến ngày 14/8/2020 Nguyễn Thị Thuỳ D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố ra Lệnh bắt tạm giam nhưng bỏ trốn. Đến ngày 16/11/2020 bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú và bị cầm đi khỏi nơi cư trú do mới sinh con.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội D vụ án đã nêu trên.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, D lượng bộ nhớ 32Gb, IMEI: 358603073867342, MEID: 35860307386734, đã qua sử dụng, đã trả lại cho bà Trương Thị P.

* **Tại Kết luận định giá tài sản** số 81/KL-HĐĐGTS, ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận tại thời điểm ngày 16/6/2020: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, D lượng bộ nhớ 32Gb, IMEI: 358603073867342, MEID: 35860307386734, đã qua sử dụng có giá trị là 2.733.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị P đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Diệp Minh T, Trần Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường 2.900.000 đồng, bị cáo D đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSRG, ngày 19 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D về tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D phải bồi thường cho Diệp Minh T, Trần Ngọc H số tiền 2.900.000 đồng.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội D bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thị Thuỳ D là người có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích, 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội cướp giật tài sản đang trong thời gian hoãn chấp hành án phạt tù do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 08 giờ ngày 16/6/2020, D đi bộ đến quán ăn ở số 5 đường K, phường T, thành phố R lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng, D lượng bộ nhớ 32 Gb, đã qua sử dụng của bà Trương Thị P, giá trị tài sản qua định giá là 2.733.000 đồng. Sau đó, D đem chiếc điện thoại lấy trộm của bà P đến số 31/3 N, phường T, thành phố R bán cho vợ chồng Diệp Minh T và Trần Ngọc H số tiền 2.900.000 đồng, D nói là điện thoại của D nên T và H không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 14/8/2020 Nguyễn Thị Thuỳ D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Thuỳ D về tội trộm cắp tài sản để điều tra.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích, 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội cướp giật tài sản đang trong thời gian hoãn chấp hành án phạt tù do nuôi con dưới 36 tháng tuổi, sau khi bị cáo chấp hành án xong về địa phương bị cáo vẫn không sửa đổi, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương.

Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho các phần tử tương tự khác bên ngoài xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trương Thị P không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D bồi thường cho anh Diệp Minh T và chị Trần Ngọc H số tiền 2.900.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Thị Thùy D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D mức án 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 66/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá là 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị Phương không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D bồi thường cho anh Diệp Minh T và chị Trần Ngọc H số tiền 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2021). Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THADS Tp. Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THU IN